

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT-ĐT-08.05
	Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Ngày ban hành: 16/07/2019

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
 - 5.1 Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính;
 - 5.2 Thành phần hồ sơ;
 - 5.3 Số lượng hồ sơ;
 - 5.4 Thời gian giải quyết;
 - 5.5 Nơi tiếp nhận và trả kết quả;
 - 5.6 Phí, lệ phí;
 - 5.7 Quy trình xử lý công việc.
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Soát xét	Phê duyệt
Chức vụ	Trưởng phòng	Trưởng phòng	Trưởng Ban
Chữ ký			
Họ tên	Nguyễn Thúy Hằng	Nguyễn Thúy Hằng	Phạm Minh Phương

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Mã hiệu: QT-ĐT-08.05
		Ngày ban hành: 16/07/2019

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang/Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/Lần sửa đổi	Ngày ban hành

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT-ĐT-08.05
	Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Ngày ban hành: 16/07/2019

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận và cách thức thực hiện thủ tục điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với các nhà đầu tư đề nghị thực hiện thủ tục điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
- Áp dụng đối với các cán bộ, công chức thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

a. Định nghĩa

Không

b. Viết tắt

- | | |
|---------|--|
| - Ban | Ban Quản lý các khu công nghiệp |
| - LDB | Lãnh đạo Ban |
| - TTHC | Thủ tục hành chính |
| - TTHCC | Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh |
| - VP | Văn phòng |
| - PĐT | Phòng Quản lý đầu tư |
| - LDP | Lãnh đạo Phòng |
| - CV | Chuyên viên |
| - KCN | Khu công nghiệp |

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Mã hiệu: QT-ĐT-08.05
		Ngày ban hành: 16/07/2019

- QĐCTĐT Quyết định chủ trương đầu tư
- GCNĐKĐT Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
- QT Quy trình
- BM Biểu mẫu
- TT01 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính		
	<p>- Dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ban thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>+ Điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính;</p> <p>+ Điều chỉnh tăng hoặc giảm trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư;</p> <p>+ Điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có).</p> <p>- Thủ tục này cũng áp dụng đối với dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật trước thời điểm Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành (trước ngày 01/7/2015) và đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư trước thời điểm Luật Đầu tư có hiệu lực thi hành. Nay, nhà đầu tư điều chỉnh dự án đầu tư làm thay đổi nội dung quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 5 Điều 63 Nghị định 118/2016/NĐ-CP).</p>		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
a	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư	X	
b	Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh	X	
c	Quyết định của nhà đầu tư về việc điều chỉnh dự án đầu tư (đối với các trường hợp điều chỉnh nội dung quy định tại		

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT-ĐT-08.05
	Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Ngày ban hành: 16/07/2019

	<p><i>các Khoản 4, 5, 6, 7, 8 và 10 Điều 39 Luật Đầu tư</i>), cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm thực hiện dự án đầu tư; diện tích đất sử dụng. - Mục tiêu, quy mô dự án đầu tư. - Vốn đầu tư của dự án (<i>gồm vốn góp của nhà đầu tư và vốn huy động</i>), tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn. - Thời hạn hoạt động của dự án. - Tiến độ thực hiện dự án đầu tư: tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động (<i>nếu có</i>); tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động, hạng mục chủ yếu của dự án, trường hợp dự án thực hiện theo từng giai đoạn, phải quy định mục tiêu, thời hạn, nội dung hoạt động của từng giai đoạn. + Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án (<i>nếu có</i>). 	X	
d	<p>Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy định tại các Điều b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư (<i>nếu có</i>), cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản sao chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu đối với nhà đầu tư là cá nhân; bản sao Giấy chứng nhận thành lập hoặc tài liệu tương đương khác xác nhận tư cách pháp lý đối với nhà đầu tư là tổ chức; - Đề xuất dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhà đầu tư thực hiện dự án, mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, vốn đầu tư và phương án huy động vốn, địa điểm, thời hạn, tiến độ đầu tư, nhu cầu về lao động, đề xuất hưởng ưu đãi đầu tư, đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; - Bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; - Đề xuất nhu cầu sử dụng đất; trường hợp dự án không đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển 	X	

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Mã hiệu: QT-ĐT-08.05
		Ngày ban hành: 16/07/2019

	<p>mục đích sử dụng đất thì nộp bản sao thỏa thuận thuê địa điểm hoặc tài liệu khác xác nhận nhà đầu tư có quyền sử dụng địa điểm để thực hiện dự án đầu tư;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải trình về sử dụng công nghệ đối với dự án quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 của Luật này gồm các nội dung: tên công nghệ, xuất xứ công nghệ, sơ đồ quy trình công nghệ; thông số kỹ thuật chính, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ chính; - Hợp đồng BCC đối với dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC. 			
5.3	Số lượng hồ sơ: 04 bộ			
5.4	<p>Thời gian giải quyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh. - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban, các cơ quan được xin ý kiến có ý kiến về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình. - Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định, Ban xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư. 			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			
5.6	Lệ phí: không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới TTHCC hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. - Đại diện của Ban thường trực tại TTHCC kiểm tra thành phần, số 	TTHCC	½ ngày	

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Mã hiệu: QT-ĐT-08.05
		Ngày ban hành: 16/07/2019

	<p>lượng hồ sơ:</p> <p>+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân, tổ chức và chuyển hồ sơ cho bưu điện để chuyển về VP Ban trong ½ ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì lập Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ hoặc Phiếu từ chối hồ sơ nếu không đủ điều kiện.</p>			<p>Mẫu số 01 và BM.HD.01</p> <p>Mẫu số 02 hoặc số 03 - TT01</p>
B2	VP Ban chuyển hồ sơ tới PĐT. PĐT tiếp nhận, phân công cán bộ, CV thụ lý và giải quyết hồ sơ theo quy định.	LĐP; Cán bộ, CV PĐT	½ ngày	BM.HD.01
B3	Cán bộ, CV được phân công có trách nhiệm kiểm tra và thụ lý hồ sơ, dự thảo văn bản lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan đến những nội dung điều chỉnh; trình LĐP xem xét, ký nháy; trình LDB ký duyệt; đồng thời, chuyển văn bản đến văn thư phát hành theo quy định.	LDB; cán bộ, CV PĐT; văn thư Ban	02 ngày	Văn bản lấy ý kiến thẩm định BM.HD.01
B4	Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi văn bản tới Ban.	Cơ quan có liên quan	15 ngày	Văn bản thẩm định BM.HD.01
B5	Sau khi nhận được ý kiến của cơ quan có liên quan đến những nội dung điều chỉnh, cán bộ, chuyên viên thực hiện: - Trường hợp 01: Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản gửi	LDB; cán bộ, CV PĐT	02 ngày	Văn bản/Quyết định chủ trương đầu tư BM.HD.01 BM.HD.03

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Mã hiệu: QT-ĐT-08.05
		Ngày ban hành: 16/07/2019

	nhà đầu tư nêu rõ lý do từ chối thụ lý hồ sơ; trình LDP xem xét. - Trường hợp 02: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện thì dự thảo văn bản đề nghị nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ; trình LDP xem xét. - Trường hợp 03: Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo Quyết định chủ trương đầu tư; trình LDP xem xét.			
B6	Sau khi nhận được văn bản/Quyết định chủ trương đầu tư dự thảo kèm theo hồ sơ của nhà đầu tư từ cán bộ, CV, LDP xem xét: - Trường hợp 01: Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì ký nháy văn bản từ chối, trình LDB xem xét. - Trường hợp 02: Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện thì ký nháy văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, trình LDB xem xét. - Trường hợp 03: Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì ký nháy Quyết định chủ trương đầu tư, trình LDB xem xét.	LDP	01 ngày	Văn bản/Quyết định chủ trương đầu tư BM.HD.01 BM.HD.03
B7	Sau khi nhận được văn bản/Quyết định chủ trương đầu tư kèm theo hồ sơ của nhà đầu tư từ PĐT, LDB xem xét: - Nếu đồng ý thì ký duyệt. - Nếu không đồng ý thì yêu cầu PĐT thụ lý lại.	LDB	01 ngày	Văn bản/Quyết định chủ trương đầu tư BM.HD.01 BM.HD.03
B8	PĐT tiếp nhận văn bản/Quyết định chủ trương đầu tư đã được ký duyệt kèm theo hồ sơ của nhà đầu tư từ LDB: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải	PĐT, văn thư Ban	½ ngày	Văn bản/Quyết định chủ trương đầu tư BM.HD.01 BM.HD.02

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Mã hiệu: QT-ĐT-08.05
		Ngày ban hành: 16/07/2019

	quyết, PĐT chuyển văn bản kèm theo hồ sơ của nhà đầu tư đến văn thư Ban hoàn trả theo quy định. - Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, PĐT chuyển văn bản đề nghị nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ đến văn thư Ban phát hành theo quy định. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện, PĐT chuyển Quyết định chủ trương đầu tư đến văn thư Ban phát hành theo quy định.			BM.HD.03
B9	PĐT tiếp nhận hồ sơ, tài liệu từ LDB, vào sổ theo dõi và lưu trữ theo quy định.	PĐT	Không tính thời gian	BM.HD.01
B10	TTHCC tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện, kiểm tra và chuyển đến đại diện của Ban thường trực tại TTHCC để trả cho cá nhân, tổ chức theo quy định.	TTHCC	Không tính thời gian	BM.HD.01
B11	CV có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện TTHC	CV PĐT	Không tính thời gian	BM.HD.04

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	Mẫu I.6	Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT
2.	Mẫu I.8	Báo cáo tình hình triển khai dự án đến thời điểm điều chỉnh theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT
3.	BM.HD.01	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
4.	BM.HD.02	Thư xin lỗi

Ban Quản lý các khu công nghiệp	QUY TRÌNH Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Mã hiệu: QT-ĐT-08.05
		Ngày ban hành: 16/07/2019

5.	BM.HD.03	Văn bản trả lời giải quyết TTHC
6.	BM.HD.04	Phiếu thống kê và theo dõi TTHC

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu	Trách nhiệm lưu	Thời gian lưu	Hình thức lưu
1.	Hồ sơ đầu vào: Thành phần hồ sơ theo mục 5.2	PĐT	Theo thời hạn hoạt động của dự án	Bản cứng/File scan điện tử
2.	Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định chủ trương đầu tư/Văn bản từ chối giải quyết.	PĐT	Theo thời hạn hoạt động của dự án	Bản cứng

Hồ sơ được lưu trực tiếp tại PĐT theo thời hạn hoạt động của dự án trong Quyết định chủ trương đầu tư. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống đơn vị lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.